

Số: 864 /GDNNGDTX-VP
V/v đăng ký bổ sung hoạt động
giáo dục nghề nghiệp

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2026

Kính gửi: Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội

Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên nhận được Công văn số 129/CTHN-ĐKBS đề ngày 18/3/2026 của Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội về việc đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Căn cứ quy định tại Nghị định số 143/2016/NĐ-CP¹, Nghị định số 140/2018/NĐ-CP², Nghị định số 24/2022/NĐ-CP³, Quyết định số 683/QĐ-BGDĐT⁴, Quyết định số 1085/QĐ-BGDĐT⁵ và hồ sơ do Nhà trường báo cáo, Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên có ý kiến như sau:

1. Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 24/2026/GCNĐKHĐ-GDNNGDTX ngày 28/4/2026 cho Nhà trường và yêu cầu Nhà trường thực hiện một số nội dung sau:

a) Nhà trường hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của các tài liệu, hồ sơ minh chứng trong hồ sơ đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp của Nhà trường báo cáo kèm theo Công văn số 129/CTHN-ĐKBS đề ngày 18/3/2026. Trường hợp phát hiện các nội dung kê khai, báo cáo trong hồ sơ không đúng, Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Công khai giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp và các điều kiện bảo đảm tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với ngành, nghề đào tạo được cấp trong giấy chứng nhận trên trang thông tin điện tử của Trường. Gửi kết quả công khai về Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh/thành phố Hà Nội, Hưng Yên, Thái Nguyên để theo dõi, quản lý theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 24 Nghị định số 143/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 19 Điều 1 Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022).

2. Đối với môn học Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh

a) Môn học Giáo dục thể chất

Nhà trường có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục thể chất để tổ chức giảng dạy cho người học theo quy định tại Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH⁶.

¹ Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

² Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

³ Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

⁴ Quyết định số 683/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

⁵ Quyết định số 1085/QĐ-BGDĐT ngày 21/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố danh mục và phê duyệt quy trình nội bộ đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi tiếp nhận và giải quyết của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

⁶ Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

b) Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh

Nhà trường có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh, Thông tư liên tịch số 123/2015/TTLT-BQP-BGDĐT-BLĐT BXH⁷ và Thông tư số 10/2018/TT-BLĐT BXH⁸.

Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên thông báo./. *my*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Sở GDĐT các tỉnh/thành phố: Hà Nội, Hưng Yên, Thái Nguyên (để theo dõi quản lý);
- Bộ phận 1 cửa (để trả kết quả TTHC);
- Lưu: VT, VP.



**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Lê Thị Hằng

⁷ Thông tư liên tịch số 123/2015/TTLT-BQP-BGDĐT-BLĐT BXH ngày 05/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tổ chức, hoạt động của trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh; liên kết giáo dục quốc phòng và an ninh của các trường cao đẳng, cơ sở giáo dục đại học.

⁸ Thông tư số 10/2018/TT-BLĐT BXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Số: 24/2026/GCNDKHHĐ-GDNNGDTX

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2026

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp

CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP VÀ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN
CHỨNG NHẬN:

1. Tên cơ sở: **TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI HÀ NỘI**

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: *HaNoi College of Technology and Trading*

Địa chỉ trụ sở chính: *Số 252 đường Hạ Hội, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội (địa chỉ mới: Số 252 đường Hạ Hội, xã Ô Diên, thành phố Hà Nội)*

Điện thoại: 024.3363.0245;

Fax: 024.3366.5247;

Website: *www.htt.edu.vn*;

Email: *info@htt.edu.vn*

Địa chỉ địa điểm đào tạo:

- Liên kết đào tạo tại: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thành phố Hưng Yên: *Số 12 Tây Thành, phường Quang Trung, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên (nay là Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Phố Hiến, địa chỉ mới: Số 12 đường Tây Thành, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên);*

- Liên kết đào tạo tại: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Ân Thi: *Phố Hoàng Văn Thụ, thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên (nay là Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Ân Thi, địa chỉ mới: Phố Hoàng Văn Thụ, xã Ân Thi, tỉnh Hưng Yên);*

- Liên kết đào tạo tại: Công ty TNHH Giáo dục Smartlearn Thái Nguyên: *Tổ 3, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (địa chỉ mới: Tổ 55, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên).*

Quyết định thành lập trường: *Số 7273/QĐ-BGD&ĐT ngày 13/11/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*

2. Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp

a) Tại trụ sở chính: *Số 252 đường Hạ Hội, xã Ô Diên, thành phố Hà Nội*

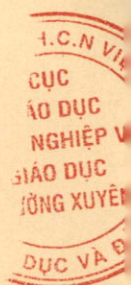


TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Nhóm ngành, nghề Ngôn ngữ, văn học và văn hoá Việt Nam			
1	Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam	5220101	35	Trung cấp
II	Nhóm ngành, nghề Ngôn ngữ, văn học và văn hoá nước ngoài			
1	Phiên dịch tiếng Đức kinh tế, thương mại	6220205	35	Cao đẳng
2	Tiếng Anh	6220206	30	Cao đẳng
		5220206	60	Trung cấp
3	Tiếng Trung Quốc	6220209	270	Cao đẳng
		5220209	30	Trung cấp
4	Tiếng Đức	5220210	35	Trung cấp
5	Tiếng Hàn Quốc	6220211	30	Cao đẳng
		5220211	60	Trung cấp
6	Tiếng Nhật	6220212	20	Cao đẳng
		5220212	20	Trung cấp
III	Nhóm ngành, nghề Kinh doanh			
1	Logistics	6340113	30	Cao đẳng
		5340113	30	Trung cấp
2	Marketing	6340116	30	Cao đẳng
		5340116	30	Trung cấp
3	Thương mại điện tử	6340122	35	Cao đẳng
		5340122	35	Trung cấp

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
IV	Nhóm ngành, nghề Kế toán - Kiểm toán			
1	Kế toán	6340301	30	Cao đẳng
2	Kế toán doanh nghiệp	5340302	30	Trung cấp
V	Nhóm ngành, nghề Quản trị - Quản lý			
1	Quản trị kinh doanh	6340404	45	Cao đẳng
VI	Nhóm ngành, nghề Dịch vụ pháp lý			
1	Dịch vụ pháp lý	6380201	15	Cao đẳng
VII	Nhóm ngành, nghề Công nghệ thông tin			
1	Công nghệ thông tin	6480201	70	Cao đẳng
2	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	5480202	60	Trung cấp
VIII	Nhóm ngành, nghề Mỹ thuật ứng dụng			
1	Thiết kế đồ họa	6210402	25	Cao đẳng
		5210402	55	Trung cấp
IX	Nhóm ngành, nghề Công nghệ kỹ thuật kiến trúc và công trình xây dựng			
1	Công nghệ kỹ thuật kiến trúc	6510101	15	Cao đẳng
2	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	6510103	15	Cao đẳng
X	Nhóm ngành, nghề Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
1	Công nghệ ô tô	6510216	180	Cao đẳng
		5510216	65	Trung cấp

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
XI	Nhóm ngành, nghề Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông			
1	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	6510303	70	Cao đẳng
2	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	6510312	15	Cao đẳng
XII	Nhóm ngành, nghề Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật			
1	Hàn	6520123	15	Cao đẳng
		5520123	15	Trung cấp
XIII	Nhóm ngành, nghề Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông			
1	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6520205	90	Cao đẳng
		5520205	65	Trung cấp
2	Điện tử dân dụng	6520224	15	Cao đẳng
		5520224	15	Trung cấp
3	Điện dân dụng	5520226	15	Trung cấp
4	Điện công nghiệp	6520227	35	Cao đẳng
		5520227	65	Trung cấp
5	Tự động hóa công nghiệp	6520264	30	Cao đẳng
		5520264	30	Trung cấp
XIV	Nhóm ngành, nghề Sản xuất, chế biến sợi, vải, giày, da			
1	Công nghệ may	5540204	25	Trung cấp
XV	Nhóm ngành, nghề Y học			

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
1	Y sỹ đa khoa	6720101	30	Cao đẳng
		5720101	15	Trung cấp
2	Y học cổ truyền	6720102	30	Cao đẳng
XVI	Nhóm ngành, nghề Dược học			
1	Dược	6720201	30	Cao đẳng
XVII	Nhóm ngành, nghề Điều dưỡng - Hộ sinh			
1	Điều dưỡng	6720301	30	Cao đẳng
XVIII	Nhóm ngành, nghề Kỹ thuật y học			
1	Kỹ thuật phục hình răng	6720605	135	Cao đẳng
XIX	Nhóm ngành, nghề Du lịch			
1	Du lịch lữ hành	5810101	30	Trung cấp
2	Hướng dẫn du lịch	6810103	60	Cao đẳng
3	Quản trị lữ hành	6810104	35	Cao đẳng
XX	Nhóm ngành, nghề Khách sạn, nhà hàng			
1	Quản trị khách sạn	6810201	60	Cao đẳng
2	Nghiệp vụ lễ tân	5810203	15	Trung cấp
3	Quản trị buồng phòng	6810204	30	Cao đẳng
4	Nghiệp vụ lưu trú	5810204	30	Trung cấp
5	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	5810205	30	Trung cấp
6	Quản trị nhà hàng	6810206	15	Cao đẳng



TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
7	Kỹ thuật chế biến món ăn	6810207	120	Cao đẳng
		5810207	60	Trung cấp
XXI	Nhóm ngành, nghề Dịch vụ thẩm mỹ			
1	Chăm sóc sắc đẹp	6810404	35	Cao đẳng

b) Tại địa điểm liên kết đào tạo: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Phố Hiến (Số 12 đường Tây Thành, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên)

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Nhóm ngành, nghề Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông			
1	Điện công nghiệp	5520227	20	Trung cấp
II	Nhóm ngành, nghề Sản xuất, chế biến sợi, vải, giày, da			
1	Công nghệ may	5540204	20	Trung cấp

c) Tại địa điểm liên kết đào tạo: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Ân Thi (Phố Hoàng Văn Thụ, xã Ân Thi, tỉnh Hưng Yên)

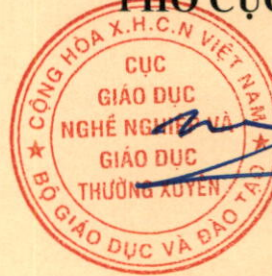
TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Nhóm ngành, nghề Sản xuất, chế biến sợi, vải, giày, da			
1	Công nghệ may	5540204	25	Trung cấp
II	Nhóm ngành, nghề Khách sạn, nhà hàng			
1	Kỹ thuật chế biến món ăn	5810207	25	Trung cấp

d) Tại địa điểm liên kết đào tạo: Công ty TNHH Giáo dục Smartlearn Thái Nguyên (Tổ 55, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên)

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Nhóm ngành, nghề Ngôn ngữ, văn học và văn hoá nước ngoài			
1	Tiếng Trung Quốc	6220209	100	Cao đẳng
		5220209	50	Trung cấp
2	Tiếng Hàn Quốc	6220211	80	Cao đẳng
		5220211	50	Trung cấp

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 81/2025/GCNDKHHĐ-GDNNGDTEX ngày 01/12/2025 của Cục trưởng Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên. / *huy*

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Lê Thị Hằng

